

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1987.

Nơi ĐKKK: Thôn HT, xã ĐH, huyện ĐS, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn TĐ, xã ĐH, huyện ĐS, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn H1 - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn HT, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa..

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Ho giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn H1.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn H1 thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Văn Gia Hu, sinh ngày 26/11/2016. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Hu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Văn H1 cấp

dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu Hu tròn 18 tuổi.

Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn H1 thống nhất: Chị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0008676 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn
- UBND xã Đông Ho;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trịnh Thị Hà**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /PG - TA

*Nông Cống, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

**PHIẾU GỬI**

**Kính gửi:** UBND xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Toà án nhân dân huyện Nông Cống gửi cho UBND xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa văn kiện là 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 115/2017/QĐ - TA ngày 13/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Nông Cống để UBND xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa quản lý hộ tịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân - Gia đình.

Đề nghị UBND xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nhận quyết định, ký nhận phiếu gửi và hoàn lại phiếu gửi cho Toà án nhân dân huyện Nông Cống để lưu hồ sơ.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Võ Kỳ Anh**

**Đã nhận đủ xin hoàn lại phiếu gửi**  
*(Ký, đóng dấu)*

Ngày.....tháng.....năm 2019